TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2017/DSST
Ngày 20/9/2017
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy
Bà Hoàng Thị Hiền
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 29/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2017, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975 và ông Trương Văn C, sinh năm 1973
Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Văn C: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1974 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 29/8/2017*)
Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt
Bị đơn: Ông Hoàng Công A, sinh năm 1979
Địa chỉ: Bon C, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt không có lý do
Người làm chứng: Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1973
Địa chỉ: Bon C, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/ 3/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C trình bày:

Thông qua mối quan hệ quen biết và sự giới thiệu của bà Hoàng Thị S, nên ngày 13/02/2016 (âm lịch) bà cho ông Hoàng Công A vay số tiền 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)*, khi vay tiền giữa bà và ông A có viết giấy tờ tay với nhau, lãi suất các bên thỏa thuận 2%/tháng, bà là người trực tiếp giao tiền cho ông

A. Ông Hoàng Công A hẹn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày vay sẽ trả số tiền trên cho bà, tuy nhiên khi đến hẹn ông A chưa trả cho bà số tiền nêu trên, đến ngày 17/12/2016 (âm lich) ông A trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng, khoảng tháng 3/2017 (âm lịch) ông A trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng. Hiện nay ông A còn nợ bà số tiền 590.000.000 đồng, bà đã đòi nhiều lần nhưng đến nay ông A vẫn chưa trả số tiền còn lại. Số tiền bà cho ông A vay là tài sản chung của bà và ông Trương Văn C.

Tại phiên bà Vũ Thị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Hoàng Công A về số tiền 110.000.000 đồng, bà chỉ yêu cầu ông Hoàng Công A phải trả số tiền 590.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Công A trình bày:

Năm 2016 ông Trần Văn C có nợ ông số tiền 310.000.000 đồng, tháng 2/2016 (âm lịch) ông C nhờ ông đi vay hộ cho ông C số tiền khoảng 4.000.000.000 đồng để ông C đáo hạn ngân hàng nhưng ông không vay được. Sau đó thông qua bà Hoàng Thị S, ông gặp bà Vũ Thị D và đặt vấn đề vay tiền cho ông C với bà D thì bà D nói với ông đi xác minh việc ông C trả tiền ở ngân hàng rồi vay lại như thế nào, nếu đúng thì bà D sẽ cho ông C vay tiền. Sau đó bà D nói với ông và bà S đây là số tiền lớn một mình bà D đưa cho ông C thì tiền lãi khó lấy, nên chia số tiền trên cho ba người, bà S 700.000.000 đồng, ông 700.000.000 đồng, còn bà D 1.000.0000.000 đồng, tổng là 2.400.000.000 đồng rồi cho ông C vay.

Đến ngày 13/3/2016 (âm lịch) ông đến nhà bà D, tại đây bà D đưa cho ông số tiền 1.400.000.000 đồng, trong đó phần của ông là 700.000.000 đồng, phần của bà S là 700.000.000 đồng, khi nhận tiền xong bà D nói để viết mấy chữ vào trong sổ, khi viết giấy bà D không ghi cụ thể thời gian trả nợ và lãi suất, sau đó bà D đưa cho ông ký vào tờ giấy trong cuốn sổ mà bà Dung đã viết sẵn. Cùng ngày hôm đó ông đã đưa cho ông C số tiền 700.000.000 đồng mà ông nhận từ bà D. Số tiền 700.000.000 đồng bà Vũ Thị D đưa ông để ông đưa cho ông Trần Văn C đáo hạn ngân hàng chứ ông không vay tiền của bà D, việc ông có ký nhận vào giấy vay tiền đề ngày 13/02/2016 (âm lịch) là do bà D viết sẵn, ông chỉ ký tên, ông không đọc rõ nội dung. Cuối năm 2016 và đầu năm 2017 (âm lịch) ông đã trả cho bà D hai lần nhưng không nhớ số tiền và ngày tháng cụ thể.

Nay bà D, ông C khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền 700.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật, ông không đồng ý, yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Hoàng Thị S trình bày: Ông Trần Văn C nợ tiền của bà và ông Hoàng Công A, nên khi ông C muốn bà và ông A cho ông C mượn thêm tiền để đi đáo hạn ngân hàng vì không có tiền nên bà đã gặp bà Vũ Thị D và nói lại với bà D là ông C muốn mượn tiền để đáo hạn ngân hàng, khi đó bà D nói với anh An đi xác minh việc ông C trả tiền ở ngân hàng rồi vay lại như thế nào, nếu là đúng thì bà D sẽ cho ông C vay tiền nhưng phải chia làm 3 phần, tôi, ông A và bà D mỗi người một ít. Đến ngày 13/3/2016 (âm lịch) do bận bà không đi được nên ông

A đến nhà bà D một mình, bà D đưa cho ông A số tiền 1.400.000.000 đồng (trong đó phần của của bà là 700.000.000 đồng và 700.000.000 đồng của ông A), khi ông A nhận tiền xong bà D có báo cho bà biết qua điện thoại. Còn việc giữa ông A với bà D có viết giấy vay tiền hay không, nội dung như thế nào tôi không biết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C đối với ông Hoàng Công A. Buộc ông Hoàng Công A phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền về số tiền 590.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở xem xét các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C yêu cầu ông Hoàng Công A trả số tiền 700.000.000 đồng vay ngày 13/3/2016 (âm lịch) và lãi suất theo quy định của pháp luật, thì đây là quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự. Ông Hoàng Công A là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại Bon C, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Ông Hoàng Công A, có hộ khẩu và thường trú tại: Bon C Mạ, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, từ tháng 6/2017 đến nay ông A bỏ đi khỏi địa phương và không khai báo với chính quyền địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Công A theo quy định.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bà Vũ Thị D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 110.000.000 đồng. Việc bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 110.000.000 đồng là tự nguyện nên cần áp dụng Điều 243, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C đối với ông Hoàng Công A về số tiền 110.000.000 đồng *(Một trăm mười triệu đồng)*.

Đối với nội dung khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Công A trả số tiền 590.000.000 đồng vay ngày 13/2/2016 (âm lịch) và lãi suất theo quy định của pháp luật, ông A thừa nhận ngày 13/2/2016 (âm lịch) ông có nhận của bà D số tiền 700.000.000 đồng và có ký vào giấy vay tiền đề ngày 13/2/2016 (âm lịch) nhưng số tiền này ông chỉ nhận của bà D để đưa cho ông Trần Văn C, trú tại: Thôn 7, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, khi ông ký giấy vay tiền không ghi thời gian trả nợ và lãi suất, nội dung này bà D viết thêm vào sau khi ông đã ký tên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông A không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho vấn đề trên. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*

Mặt khác, ông Hoàng Công A cho rằng cuối năm 2016 và đầu năm 2017 (âm lịch) ông đã trả tiền cho bà D hai lần nhưng không nhớ số tiền trả và ngày tháng cụ thể, quá trình giải quyết vụ án bà D thừa nhận ngày 17/12/2016 (âm lich) ông A đã trả cho bà số tiền 50.000.000 đồng, tháng 3/2017 (âm lịch) ông A trả cho bà số tiền 60.000.000 đồng, tổng là 110.000.000 đồng. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với bị đơn về thời gian trả tiền là cuối năm 2016 và đầu năm 2017 (âm lịch), vì vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, ông A không đưa ra được chứng cứ để chứng minh số tiền đã trả cho bà D nên cần chấp nhận việc ông A đã trả cho bà D số tiền 110.000.000 đồng như lời khai cửa bà D là có căn cứ.

Đối với lần trả tiền đợt hai vào tháng 3.2017 (âm lịch), bà D không xác định được ngày cụ thể nên cần tính ngày ông A trả tiền là ngày cuối cùng của tháng 3 năm 2017 (âm lịch), tức ngày 31/3/2017.

Việc vay mượn giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên, đến nay ông A chỉ mới trả cho bà D, ông C được số tiền 110.000.000 đồng, còn lại 590.000.000 đồng chưa trả cho bà D, ông C là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 13/3/2016 (âm lịch) âm lịch, Hội đồng xét xử xác định bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C khởi kiện ông Hoàng Công A yêu cầu ông A trả số tiền 590.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Xét yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C thì thấy: Đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, các bên có thỏa thuận về lãi suất, đến hạn trả nợ ông Hoàng Công A không trả tiền cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 590.000.000 đồng là do lỗi của ông A vì vậy cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C. Mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự 2015 có thay đổi so với mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự 2005, vì vậy cần áp dụng mức lãi suất tại thời điểm các bên giao dịch theo quy định tại Bộ luật dân sự 2005 là phù hợp. Cụ thể: Số tiền 700.000.000 đồng tính từ ngày 13/2/2016 (âm lịch, quy đổi thành ngày 21/3/2016 dương lịch) đến ngày 17/12/2016 âm lịch (quy đổi thành ngày

14/01/2017 dương lịch) ông A trả 50.000.000 đồng, đến 31/3/2017 âm lịch (quy đổi thành 27/4/2017 âm lịch) ông A trả 60.000.000 đồng. Như vậy số tiền lãi được tính như sau: 700.000.000 đồng từ tính từ ngày 21/3/2016 đến ngày 14/01/2017 là 10 tháng 05 ngày (700.000.000 đồng x 0,75% x 10 tháng 05 ngày = 53. 375.000 đồng); 650.000.000 đồng tính từ ngày 15/01/2017 đến ngày 27/4/2017 (650.000.000 đồng x 0,75% x 3 tháng 14 ngày = 16.900.000 đồng); 590.000.000 đồng tính từ ngày 28/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 20/9/2017 (590.000.000 đồng x 0,75% x 4 tháng 23 ngày = 21.3092.5000 đồng). Tổng số tiền lãi suất là: 91.367.500 đồng *(Chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng)*

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C. Buộc ông Hoàng Công A phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C tổng số tiền 681.367.500 đồng *(Sáu trăm chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng)*, trong đó tiền nợ gốc là 590.000.000 đồng *(Năm trăm chín mươi triệu đồng)*, tiền lãi 91.367.500 đồng *(Chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về án phí: Buộc bà ông Hoàng Công A phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 92, Điều 179, Điều 147, Điều 227, Điều 243, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 353, Điều 357, Điều 385, Điều 401, khoản 1, khoản 2 Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với ông Hoàng Công A về số tiền 110.000.000 đồng *(Một trăm mười triệu đồng*)

2. Chấp yêu cầu khởi kiện của của bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C đối với ông Hoàng Công A

Buộc ông Hoàng Công A phải trả cho bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C số tiền 681.367.500 đồng *(Sáu trăm chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng)*, trong đó tiền nợ gốc là 590.000.000 đồng *(Năm trăm chín mươi triệu đồng)*, tiền lãi 91.367.500 đồng *(Chín mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng)*

Kể từ ngày bà Vũ Thị D và ông Trương Văn C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng Công A không chịu thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng ông A còn phải chịu một khoản tiền lãi chậm thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Hoàng Công A phải nộp 31.254.700 đồng (*Ba mươi mốt triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Vũ Thị D, ông Trương Văn C được nhận lại 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004576 ngày 15/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND H. Đắk R'lấp;*
- *Chi cục THADS H. Đắk R'lấp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hồng